CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT
Về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng

Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026;

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;[1]

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi là Thành phố)

---

[1] Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

Quốc hội ban hành Luật Công nghiệp công nghệ số.".

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;*

Quốc hội ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương.".

về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý đầu tư; quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên, môi trường; ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố; thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng; đầu tư phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thông tin và truyền thông, quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo* là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

2. *Đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo* phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thuộc danh mục ngành, nghề quy định tại khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết này;

b) Có ký kết biên bản ghi nhớ với Ủy ban nhân dânThành phố về hợp tác trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo;

c) Có doanh thu toàn cầu năm gần nhất trên 25.000 tỷ đồng;

d) Có cam kết hỗ trợ Thành phố về phần mềm, phần cứng, đào tạo nhân lực và các nội dung để phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo;

đ) Có cam kết phát triển lâu dài tại Thành phố với thời gian tối thiểu 05 năm.

3. *Cơ sở ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo* (sau đây gọi là cơ sở ươm tạo) là cơ sở cung cấp các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ cần thiết cho các dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn mới thành lập.

4. *Tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo* là tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa,

cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung.

5. *Không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung* là không gian làm việc tập trung, không gian trưng bày sản phẩm, khu vực cung cấp các tiện ích để hỗ trợ, liên kết các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

6. *Thử nghiệm có kiểm soát* là việc thử nghiệm công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới có tính đổi mới sáng tạo trong điều kiện thực tế với phạm vi được giới hạn dưới sự kiểm soát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong một số lĩnh vực mà pháp luật chưa quy định, chưa cho phép thực hiện hoặc quy định hiện hành của pháp luật không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh được đề xuất thử nghiệm nhằm khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo và làm cơ sở đánh giá, hoàn thiện trước khi đưa vào ứng dụng chính thức.

7. *Trung tâm logistics* là loại hình kết cấu hạ tầng đồng bộ, nơi thực hiện các hoạt động liên quan đến vận tải, dịch vụ logistics và phân phối hàng hóa, bao gồm các dịch vụ nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng và các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa.

Chương II
TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ

Điều 4. Tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố

1. Chính quyền địa phương ở Thành phố là cấp chính quyền địa phương, gồm có Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Chính quyền địa phương ở các quận thuộc Thành phố là Ủy ban nhân dân quận.

Ủy ban nhân dân quận là cơ quan hành chính nhà nước ở quận, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị quyết này và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Chính quyền địa phương ở các phường thuộc quận tại Thành phố là Ủy ban nhân dân phường.

Ủy ban nhân dân phường là cơ quan hành chính nhà nước ở phường, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị quyết này và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

4. Việc tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính khác của Thành phố được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 5. Hội đồng nhân dân Thành phố

1. Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình, trong đó bao gồm dự toán ngân sách của chính quyền địa phương cấp dưới; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

b) Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của Thành phố, trong đó bao gồm kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm của quận và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của phường;

c) Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quận, phường;

d) Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố ở quận, phường; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường, Tòa án nhân dân quận, Viện kiểm sát nhân dân quận;

đ) Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chánh án Tòa án nhân dân quận, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận. Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét việc trả lời chất vấn của người bị chất vấn;

e) Bầu Hội thẩm Tòa án nhân dân quận theo giới thiệu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm Tòa án nhân dân quận theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp;

g) Căn cứ loại đơn vị hành chính cấp xã, hoạt động kinh tế và đặc điểm địa bàn, quy mô dân số và diện tích tự nhiên tăng thêm của đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của Chính phủ để quyết định số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố gồm có Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 02 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân Thành phố. Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố gồm có Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân Thành phố có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân Thành phố là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố có thể bố trí 01 Ủy viên hoạt động chuyên trách. Ủy viên hoạt động chuyên trách được hưởng lương theo quy định hiện hành đối với cán bộ, công chức; được hưởng phụ cấp chức vụ bằng chức danh trưởng phòng cấp sở và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng nhân dân Thành phố thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở An toàn thực phẩm trên cơ sở chuyển chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm từ Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương sang Sở An toàn thực phẩm.

Điều 6. Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các nội dung quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết này và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố. Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, quyết định giao và điều chỉnh nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các quận, phường trực thuộc, quyết định chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện ngân sách địa phương, bao gồm ngân sách quận, phường;

b) Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc quận, phường quản lý;

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên, quy định chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, bảo đảm không vượt quá số lượng tối đa cơ quan chuyên môn theo quy định của Chính phủ; tổ

chức quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đảo, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đảo;

b) Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường.

Điều 7.[2] ***(được bãi bỏ)***

Điều 8.[3] ***(được bãi bỏ)***

Chương III
THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Điều 9. Về quản lý đầu tư

1. Việc tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công được thực hiện như sau:

a) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể có quy mô dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông theo quy định của pháp luật về đầu tư công, có quyền quyết định việc tách riêng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tổng thể; quyết định mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm đầu tư của dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng tại quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể;

b) Căn cứ chủ trương đầu tư dự án tổng thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư, điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng

---

[2] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 52 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2025.

[3] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 52 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2025.

mặt bằng trong phạm vi mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm thực hiện dự án tổng thể.

Trường hợp điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng phát sinh yếu tố phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể, Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng. Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể và điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Quyết định đầu tư dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng là căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm để thực hiện, đồng thời là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất;

d) Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành danh mục các dự án đầu tư công thực hiện tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công quy định tại khoản này.

2. Việc thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là dự án PPP) được quy định như sau:

a) Ngoài các lĩnh vực quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Thành phố được áp dụng đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực thể thao, văn hóa và đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng chợ;

b) Tổng mức đầu tư đối với dự án PPP đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng chợ không thấp hơn 100 tỷ đồng. Tổng mức đầu tư tối thiểu đối với dự án PPP trong lĩnh vực thể thao, văn hóa do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định;

c) Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành giá dịch vụ cho thuê diện tích bán hàng tại chợ để đưa vào hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư;

d) Trình tự, thủ tục thực hiện các dự án PPP quy định tại khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định cụ thể các nội dung của dự án PPP trong lĩnh vực thể thao, văn hóa và đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng chợ tại báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, hợp đồng dự án PPP.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đã được đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công thì được Nhà nước giao đất, cho thuê đất và được cho thuê lại đất. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định cơ chế tài chính, thẩm quyền xác định và quyết định giá cho thuê, đối tượng cho thuê phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố.

Điều 10. Về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước

1. Năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách, Chính phủ xem xét, trình Quốc hội quyết định tỷ lệ điều tiết phù hợp cho ngân sách Thành phố để bảo đảm nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

2. Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố, chi thu nhập tăng thêm trên cơ sở tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị quyết này.

3. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố:

a) Phí, lệ phí chưa được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí;

b) Điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án và các loại phí thuộc nguồn thu của ngân sách trung ương hưởng 100%;

c) Việc thí điểm thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn Thành phố quy định tại điểm a và điểm b khoản này phải bảo đảm có lộ trình, phù hợp với khả năng và yêu cầu phát triển của Thành phố; tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp; bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết hợp lý đối với hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố; bảo đảm công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước.

4. Ngân sách Thành phố được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách phí, lệ phí theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố. Các khoản thu này không dùng để xác định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố.

5. Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 80% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân quận thuộc Thành phố, dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân phường thuộc quận được bố trí khoản chưa phân bổ từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách quận, ngân sách phường để thực hiện chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa, cứu đói, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cần thiết khác, bảo đảm tổng mức bố trí các khoản chưa phân bổ của ngân sách quận, phường và dự phòng ngân sách địa phương không vượt quá tổng mức bố trí dự phòng từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định chi từ khoản chưa phân bổ; định kỳ 06 tháng, Ủy ban nhân dân phường báo cáo Ủy ban nhân dân quận tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

7. Việc thí điểm cơ chế tài chính thực hiện biện pháp giảm phát thải khí nhà kính theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon được quy định như sau:

a) Tín chỉ các-bon hình thành từ các chương trình, dự án theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon đầu tư từ nguồn vốn của ngân sách Thành phố được giao dịch với các nhà đầu tư trong nước, quốc tế. Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp với các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan xác định tỷ lệ đóng góp về lượng giảm phát thải, hấp thụ khí nhà kính trên địa bàn Thành phố cho mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia trước khi giao dịch tín chỉ các-bon;

b) Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trình tự, thủ tục và quyết định việc lựa chọn nhà đầu tư. Nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon là nguồn thu ngân sách Thành phố được hưởng 100%; các khoản thu này không dùng để xác định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố;

c) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn Thành phố.

Điều 11. Về quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên, môi trường

1. Trên cơ sở đồ án quy hoạch đô thị Thành phố, đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị Thành phố, điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu chức năng theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

2. Điều kiện cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà để xe, bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước quản lý được quy định như sau:

a) Thuộc khu vực có quy hoạch phân khu, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện;

b) Quy mô công trình phù hợp quy chuẩn xây dựng, không làm quá tải hạ tầng, bảo đảm cảnh quan đô thị, bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật; thời hạn tồn tại của công trình theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Khi hết thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn mà quy hoạch xây dựng được triển khai hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chủ đầu tư tự phá dỡ công trình, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế. Trường hợp hết thời hạn ghi trong giấy phép xây dựng mà quy hoạch xây dựng chưa được thực hiện thì chủ đầu tư được tiếp tục sử dụng công trình đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo yêu cầu phá dỡ công trình;

d) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng có thời hạn.

3. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết trong phạm vi Khu công nghệ cao, Khu công nghệ số tập trung[4], Khu

[4] Cụm từ "khu công nghệ thông tin tập trung" được thay thế bằng cụm từ "khu công nghệ số tập trung" theo quy định tại điểm g khoản 5 Điều 49 của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

công nghiệp; thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; cấp, cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong phạm vi Khu công nghệ cao, Khu công nghệ số tập trung[5], Khu công nghiệp.

4. Thu hồi đất để xây dựng các hạng mục, công trình để hình thành Trung tâm logistics được thực hiện theo quy định tại Điều 79 của Luật Đất đai. Trình tự, thủ tục chuẩn bị thu hồi đất thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều này. Việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Việc thực hiện chuẩn bị thu hồi đất của một số dự án tại Thành phố được thực hiện như sau:

a) Đối với các dự án xây dựng Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao, Khu công nghệ số tập trung[6] có quy mô trên 100 ha; các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng, trung tâm logistics, kết cấu hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, địa phương, giao thông, khu đô thị có quy mô trên 50 ha thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai; các dự án đầu tư công độc lập thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị quyết này, căn cứ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành danh mục các dự án được tổ chức thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản này;

b) Căn cứ danh mục dự án quy định tại điểm a khoản này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai ban hành thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.

Thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được gửi đến từng người sử dụng đất và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư;

---

[5] Cụm từ "khu công nghệ thông tin tập trung" được thay thế bằng cụm từ "khu công nghệ số tập trung" theo quy định tại điểm g khoản 5 Điều 49 của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

[6] Cụm từ "khu công nghệ thông tin tập trung" được thay thế bằng cụm từ "khu công nghệ số tập trung" theo quy định tại điểm g khoản 5 Điều 49 của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

c) Trên cơ sở thông báo quy định tại điểm b khoản này, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về đất đai được phép triển khai việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.

Người sử dụng đất có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

d) Sau khi lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hoặc dự án đầu tư công được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với các dự án quy định tại điểm a khoản 5 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai ban hành thông báo thu hồi đất và sử dụng kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c khoản này để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;

đ) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định sử dụng ngân sách địa phương thực hiện các nội dung quy định tại điểm c khoản này và quy định trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại khoản này.

6. Nhà đầu tư đang triển khai thực hiện dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tự nguyện chuyển đổi toàn bộ công nghệ của dự án sang xử lý chất thải rắn sinh hoạt có thu hồi năng lượng được Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo hình thức đặt hàng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt. Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn và điều kiện, định mức, đơn giá, giá đặt hàng liên quan đến khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được đặt hàng và chịu trách nhiệm về bảo đảm công khai, minh bạch, hợp lý, hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

Điều 12. Thu hút nhà đầu tư chiến lược

1. Danh mục ngành, nghề, dự án ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố bao gồm:

a) Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm dữ liệu, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) gắn với đào tạo; đầu tư nghiên cứu và hỗ trợ chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI); công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, năng lượng sạch có quy mô vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên;

b) Đầu tư dự án trong lĩnh vực công nghệ chip bán dẫn, công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), pin công nghệ mới, vật liệu mới, công nghiệp quốc phòng, danh mục và sản phẩm công nghệ cao được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt có quy mô vốn đầu tư từ 4.000 tỷ đồng trở lên;

c) Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm: Khu thương mại - dịch vụ có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên; Trung tâm logistics gắn với Cảng biển Liên Chiểu có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên; Khu sản xuất có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên;

d) Đầu tư xây dựng và kinh doanh du lịch đường thủy nội địa có quy mô vốn đầu tư từ 8.000 tỷ đồng trở lên;

đ) Đầu tư xây dựng dự án tổng thể bến Cảng biển Liên Chiểu có quy mô vốn đầu tư từ 45.000 tỷ đồng trở lên.

2. Nhà đầu tư chiến lược phải có cam kết bằng văn bản về việc tuân thủ nghĩa vụ, trách nhiệm quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều này; có cam kết bằng văn bản về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam và phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng trở lên khi thực hiện dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và có kinh nghiệm đầu tư dự án trong lĩnh vực tương tự có tổng vốn đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên;

b) Có vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng trở lên khi thực hiện dự án đầu tư quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này và có kinh nghiệm đầu tư dự án trong lĩnh vực tương tự có tổng vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên;

c) Có vốn điều lệ từ 2.000 tỷ đồng trở lên khi thực hiện dự án đầu tư quy định tại điểm d khoản 1 Điều này và có kinh nghiệm đầu tư dự án trong lĩnh vực tương tự có tổng vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên;

d) Có vốn điều lệ từ 9.000 tỷ đồng trở lên khi thực hiện dự án đầu tư quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này và có kinh nghiệm đầu tư dự án trong lĩnh vực tương tự có tổng vốn đầu tư từ 25.000 tỷ đồng trở lên.

3. Căn cứ Danh mục ngành, nghề, dự án ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược quy định tại khoản 1 Điều này, nhà đầu tư chiến lược hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề xuất dự án đầu tư theo quy định sau đây:

a) Đối với dự án trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ chip bán dẫn, công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này có đề nghị Nhà nước cho thuê đất: nhà đầu tư chiến lược được Nhà nước cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Trình tự, thủ tục đầu tư được thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư. Việc xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan;

b) Đối với dự án quy định tại khoản 1 Điều này không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Trình tự, thủ tục đăng ký thực hiện dự án và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 29 của Luật Đầu tư được thực hiện như sau:

a) Căn cứ quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, Cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền của Thành phố công bố thông tin dự án, yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và điều kiện xác định nhà đầu tư chiến lược trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Căn cứ nội dung thông tin được công bố quy định tại điểm a khoản này, nhà đầu tư chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của nhà đầu tư bao gồm: văn bản đăng ký thực hiện dự án; hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và tài liệu khác có liên quan (nếu có);

c) Hết thời hạn đăng ký thực hiện dự án, cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền của Thành phố tổ chức đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Căn cứ kết quả đánh giá sơ bộ về

năng lực, kinh nghiệm, người có thẩm quyền quyết định lựa chọn nhà đầu tư quyết định việc tổ chức thực hiện theo một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e khoản này;

d) Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đã đăng ký và đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm hoặc có nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì thực hiện chấp thuận nhà đầu tư đó theo quy định của pháp luật về đầu tư;

đ) Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm trong đó chỉ có 01 nhà đầu tư được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược quy định tại khoản 2 Điều này thì thực hiện chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư chiến lược đó theo quy định của pháp luật về đầu tư;

e) Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm trong đó có từ 02 nhà đầu tư trở lên được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược quy định tại khoản 2 Điều này thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng hoặc chọn áp dụng pháp luật về đấu thầu để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư trong số những nhà đầu tư được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược;

g) Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết về mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

5. Nhà đầu tư chiến lược được hưởng ưu đãi sau đây:

a) Được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) bằng 150% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D) thực tế được xác định theo quy định của pháp luật về kế toán;

b) Được hưởng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan và thủ tục về thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của dự án đầu tư do nhà đầu tư chiến lược thực hiện tại Thành phố khi đáp ứng các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan và thuế, trừ điều kiện về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu.

6. Nhà đầu tư chiến lược thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ chip bán dẫn, công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển gắn với đào tạo được lựa chọn hình thức Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian

thuê. Việc xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

7. Nhà đầu tư chiến lược có nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện dự án theo các nội dung quy định tại quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

b) Dự án đầu tư quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải giải ngân vốn đầu tư trong thời hạn 05 năm, dự án đầu tư quy định tại điểm d khoản 1 Điều này phải giải ngân vốn đầu tư trong thời hạn 07 năm kể từ ngày được cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trong thời gian này, nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng dự án;

c) Dự án đầu tư quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này phải giải ngân vốn đầu tư trong thời hạn 10 năm kể từ ngày bàn giao đất, mặt nước trên thực địa. Trong thời hạn 10 năm kể từ ngày cấp quyết định chấp thuận nhà đầu tư, nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng dự án;

d) Hỗ trợ kinh phí để đào tạo nghề đối với lao động bị ảnh hưởng tại khu vực dự án; ưu tiên tiếp nhận lao động địa phương vào làm việc tại dự án; thực hiện cam kết về việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao (nếu có).

8. Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhà đầu tư chiến lược không đáp ứng điều kiện về vốn, tiến độ giải ngân và điều kiện khác đối với nhà đầu tư chiến lược thì không được hưởng ưu đãi quy định tại Nghị quyết này. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về các hậu quả phát sinh do không thực hiện đúng cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng

1. Thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng gắn với Cảng biển Liên Chiểu. Khu thương mại tự do là khu chức năng, có ranh giới địa lý xác định, được thành lập để thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách nhằm mục tiêu thu hút đầu tư, tài chính, thương mại, du lịch và dịch vụ chất lượng cao.

2. Khu thương mại tự do Đà Nẵng có các khu chức năng được quy định tại quyết định thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm khu sản xuất, trung tâm logistics, khu thương mại - dịch vụ và các loại

hình khu chức năng khác theo quy định của pháp luật. Các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng được ngăn cách với khu vực bên ngoài bằng hàng rào cứng, bảo đảm hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan của cơ quan hải quan và hoạt động quản lý nhà nước theo lĩnh vực tương ứng của các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật. Quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng với khu vực bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật về hải quan, thuế và xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng và các khu chức năng trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng được quy định như sau:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới Khu thương mại tự do Đà Nẵng. Trình tự, thủ tục thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới Khu thương mại tự do Đà Nẵng được thực hiện như trình tự, thủ tục thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới đối với khu kinh tế theo quy định của pháp luật;

b) Căn cứ Quyết định thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới Khu thương mại tự do Đà Nẵng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung Thành phố trong ranh giới Khu thương mại tự do Đà Nẵng bảo đảm đồng bộ sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng;

c) Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng. Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư được thực hiện như trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư. Trong quá trình thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc lấy ý kiến Bộ, ngành có liên quan và quyết định việc chấp thuận chủ trương đầu tư theo thẩm quyền.

4. Chính sách về đất đai đối với Khu thương mại tự do Đà Nẵng được quy định như sau:

a) Thu hồi đất để xây dựng các hạng mục, công trình để hình thành Khu thương mại tự do Đà Nẵng được thực hiện theo quy định tại Điều 79 của Luật Đất đai. Trình tự, thủ tục chuẩn bị thu hồi đất được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 11 của Nghị quyết này. Việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Trong trường hợp vị trí đề xuất Khu thương mại tự do Đà Nẵng chưa được xác định trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Thành phố hoặc có sự điều chỉnh về quy mô, địa điểm đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân Thành phố tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, bảo đảm không vượt quá các chỉ tiêu sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phân bổ và bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện; cập nhật vào kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tiếp theo của Thành phố, cấp huyện;

c) Nhà đầu tư được lựa chọn đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng được Ủy ban nhân dân Thành phố cho thuê đất, có quyền và nghĩa vụ như nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai;

d) Nhà đầu tư thuê lại đất tại các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng có quyền và nghĩa vụ như người thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Chính sách ưu đãi đầu tư trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng được quy định như sau:

a) Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng, dự án của nhà đầu tư thuê lại đất tại Khu thương mại tự do Đà Nẵng được áp dụng như dự án đầu tư trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế tại Khu thương mại tự do Đà Nẵng không phải có dự án đầu tư và không phải thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thành lập tổ chức kinh tế.

Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện trình tự, thủ tục thành lập tổ chức kinh tế như áp dụng đối với nhà đầu tư trong nước theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật khác tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế. Cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế kiểm tra việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường của ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Sau khi được thành lập, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Mức ưu đãi, thời gian miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự

do Đà Nẵng được áp dụng như dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng trong khu kinh tế;

d) Mức ưu đãi, thời hạn áp dụng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng được áp dụng ưu đãi như đối với dự án đầu tư trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật;

đ) Việc áp dụng thuế đối với hàng hóa, dịch vụ được mua bán, cung ứng trong các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng; giữa nội địa và nước ngoài với các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng được áp dụng theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt như khu phi thuế quan trong khu kinh tế;

e) Ngoài các ưu đãi đầu tư quy định tại khoản này, dự án đầu tư tại các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng còn được hưởng ưu đãi như ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư tại khu kinh tế theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về đất đai, pháp luật về tín dụng, pháp luật về kế toán và quy định khác của pháp luật có liên quan;

g) Đối với dự án đầu tư đáp ứng điều kiện hưởng các mức ưu đãi đầu tư khác nhau trong cùng một thời gian thì nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

6. Doanh nghiệp có dự án đầu tư trong các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn Thành phố khi đáp ứng các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan, thuế, tài chính và pháp luật có liên quan, trừ điều kiện về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu.

7. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách Thành phố, sự phù hợp với quy hoạch có liên quan, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định việc đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài Khu thương mại tự do Đà Nẵng để thúc đẩy việc hình thành và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng.

Việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng được thực hiện như quy định của pháp luật đối với khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế.

8. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do Đà Nẵng và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và thực hiện các thẩm quyền khác của cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng;

b) Thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện; thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Khu thương mại tự do Đà Nẵng. Trình tự, thủ tục thực hiện nội dung quy định tại điểm này áp dụng như đối với trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Thẩm định, phê duyệt thiết kế, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi, cấp phép xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố; trình tự, thủ tục áp dụng như trình tự, thủ tục thuộc thẩm quyền của các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố tương ứng đối với từng nhiệm vụ;

d) Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân Thành phố trong phạm vi các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng; trình tự, thủ tục áp dụng như trình tự, thủ tục thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân Thành phố tương ứng đối với từng nhiệm vụ.

Cấp, cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong phạm vi các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng; trình tự, thủ tục áp dụng như trình tự, thủ tục thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân Thành phố tương ứng từng nhiệm vụ;

đ) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động; xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài; chấp thuận nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được của doanh nghiệp trong các khu chức năng được giao quản lý; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày của doanh nghiệp trong các khu chức năng được giao quản lý.

Trình tự, thủ tục thực hiện nội dung quy định tại điểm này áp dụng như trình tự, thủ tục thuộc thẩm quyền của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố phê duyệt đối với lĩnh vực này;

e) Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng khi đáp ứng đủ điều kiện ủy quyền do Bộ Công Thương quy định đối với Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.

9. Trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố đối với Khu thương mại tự do Đà Nẵng được quy định như sau:

a) Trong phạm vi thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật, Chính phủ xem xét, ban hành văn bản quy định các nội dung chưa được quy định tại Điều này hoặc để giải quyết những bất cập phát sinh trong quản lý, phát triển Khu thương mại tự do Đà Nẵng bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính, mở rộng việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng. Trường hợp vượt thẩm quyền, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định;

b) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố trong giám sát việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều này; chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các nội dung thuộc chức năng quản lý nhà nước được giao; giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước được giao;

c) Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy định trình tự, thủ tục thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng và giám sát việc thực hiện quy định này. Đối với những vấn đề bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc báo cáo Chính phủ ban hành các quy định tại điểm a khoản này.

10. Các nội dung quản lý nhà nước khác được thực hiện như sau:

a) Quản lý nhà nước về thị thực, xuất cảnh, nhập cảnh, tạm trú, lưu trú của người nước ngoài, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với khu công nghiệp;

b) Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan chưa được quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với khu kinh tế.

Điều 14. Đầu tư phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thông tin và truyền thông, quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo

1. Việc hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố được quy định như sau:

a) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; thu nhập từ hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đối với tổ chức khoa học và công nghệ, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố. Trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu thì thực hiện nộp thuế theo quy định tương ứng;

b) Miễn thuế thu nhập cá nhân của cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp của tổ chức có khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán; thời hạn miễn thuế là 05 năm kể từ thời điểm cá nhân, tổ chức có hoạt động góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố;

c) Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ lương, tiền công của chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, cá nhân hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố;

d) Hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn ngân sách Thành phố chi phí phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo gồm: chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia; tiền công lao động trực tiếp; dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung; chi phí ươm tạo, nghiên cứu phát triển, hoàn thiện công nghệ, sản xuất thử nghiệm sản phẩm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

đ) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo của các đối tượng quy định tại các điểm a, b và c khoản này; trình tự, thủ tục, điều kiện, số lượng, nội dung và mức hỗ trợ quy định tại điểm d khoản này.

2. Việc thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát có thời hạn đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ số tập trung[7], Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách Thành phố đầu tư;

b) Thời hạn thực hiện thử nghiệm có kiểm soát tối đa là 03 năm và có thể được gia hạn 01 lần không quá 03 năm;

c) Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm cho ý kiến đối với các nội dung mà Ủy ban nhân dân Thành phố có yêu cầu tham vấn;

d) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát.

3. Quyền hạn và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới được quy định như sau:

a) Hướng dẫn, kiểm soát và giám sát quá trình thử nghiệm, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát và quyết định cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm;

b) Trong trường hợp cần thiết, tham vấn Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực liên quan đến nội dung thử nghiệm về đối tượng, phạm vi đề xuất thử nghiệm có kiểm soát và các vấn đề phát sinh trong quá trình thử nghiệm;

c) Hằng năm, báo cáo Chính phủ, Hội đồng nhân dân Thành phố về tình hình và kết quả thực hiện các nội dung thử nghiệm có kiểm soát do mình quyết định.

---

[7] Cụm từ "khu công nghệ thông tin tập trung" được thay thế bằng cụm từ "khu công nghệ số tập trung" theo quy định tại điểm g khoản 5 Điều 49 của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm có quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a) Tham mưu xây dựng, bổ sung, điều chỉnh các hướng dẫn thực hiện pháp luật cho hoạt động thử nghiệm;

b) Cấp phép và ban hành quy chế thử nghiệm riêng cho từng công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới được phép thử nghiệm;

c) Kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc thử nghiệm; đánh giá việc áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro của tổ chức, doanh nghiệp thử nghiệm trong quá trình thử nghiệm; phát hiện kịp thời và ngăn ngừa các nguy cơ lạm dụng, vượt tầm kiểm soát trong quá trình thử nghiệm;

d) Yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp thử nghiệm báo cáo, giải trình về các vấn đề phát sinh; yêu cầu bổ sung các biện pháp kiểm soát rủi ro, yêu cầu tạm dừng thử nghiệm hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chấm dứt thử nghiệm, gia hạn thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm;

đ) Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về quá trình thử nghiệm hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo về kết quả thử nghiệm và đề xuất cơ chế quản lý phù hợp với kết quả thử nghiệm tại thời điểm kết thúc thử nghiệm hoặc khi các lợi ích và rủi ro, yêu cầu quản lý đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh được thử nghiệm đã được làm rõ trong quá trình thử nghiệm.

5. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thử nghiệm có kiểm soát, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát và người hướng dẫn, kiểm soát được miễn trách nhiệm hành chính, miễn trách nhiệm kỷ luật; được miễn trách nhiệm dân sự trong trường hợp gây ra thiệt hại cho Nhà nước trong quá trình thực hiện thử nghiệm có kiểm soát do nguyên nhân khách quan, mặc dù đã thực hiện đầy đủ quy trình, quy định về thử nghiệm. Trong trường hợp gây ra thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác thì tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thử nghiệm có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật và được Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, hỗ trợ một phần kinh phí bồi thường từ ngân sách Thành phố trên cơ sở tính chất, mức độ thiệt hại, khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

Trong trường hợp cơ quan hướng dẫn, kiểm soát và người hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm đã biết về nguy cơ rủi ro đối với quá trình thử nghiệm nhưng không có biện pháp phù hợp để ngăn ngừa, hạn chế mức độ thiệt hại xảy ra hoặc tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thử nghiệm đã biết về nguy cơ rủi ro nhưng không kịp thời thông tin, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không tiến

hành các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa, hạn chế mức độ thiệt hại có thể xảy ra thì không được miễn trừ trách nhiệm theo quy định tại khoản này.

6. Việc đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ khởi nghiệp sáng tạo được quy định như sau:

a) Không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung, cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ sở ươm tạo và trang thiết bị kỹ thuật dùng chung, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển, thiết bị văn phòng, hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Thành phố là tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ;

b) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo và các tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động.

Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động;

c) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung và mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Thành phố cho các đối tượng sử dụng kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ;

d) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách Thành phố.

Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ;

đ) Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ; quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho đơn vị được giao tài sản; phê duyệt đề án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm: đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố, Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

7. Cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo:

a) Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin từ nguồn ngân sách Thành

phố phục vụ thu hút đầu tư, phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản, đơn vị tiếp nhận, khai thác tài sản, cơ chế quản lý, sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thông tin;

b) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định cho thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin không thông qua đấu giá cho đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; được phép thực hiện chỉ định thầu mua sắm các trang thiết bị đặc thù từ đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; quy định chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ, quy trình, thủ tục hỗ trợ sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để phục vụ phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo;

c) Hội đồng nhân dân Thành phố căn cứ khả năng cân đối ngân sách của Thành phố xem xét, quyết định việc hỗ trợ từ ngân sách Thành phố cho nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo không quá 5% tổng chi phí mua thiết bị hỗ trợ sản xuất, chi phí di chuyển tài sản, dây chuyền, thiết bị, công nghệ, chi phí đối với các dự án đầu tư mới; hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực có trình độ chuyên môn cao làm việc tại các doanh nghiệp là đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố; quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc hỗ trợ;

d) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các chương trình, dự án được ngân sách Thành phố hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng học chuyên ngành vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; quy định tiêu chí, tiêu chuẩn tuyển dụng và chính sách hỗ trợ về chế độ đãi ngộ về thu nhập, chi phí lưu trú đối với các chuyên gia, nhà khoa học làm việc trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố;

đ) Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng thông tin; quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thông tin cho đơn vị được giao tài sản; phê duyệt đề án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thông tin;

e) Hội đồng nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm đối với việc quyết định các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo quy định tại khoản này, bảo đảm hiệu quả, công khai và minh bạch.

Điều 15. Chính sách tiền lương, thu nhập

1. Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm nguồn cải cách tiền lương và các chính sách

an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc, ngoài việc thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập với mức không vượt quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng của Thành phố.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với chính quyền địa phương ở Thành phố cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho Thành phố;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố quy định tại Nghị quyết này; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình khắc phục những vi phạm theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền, nhất là trong lĩnh vực đất đai;

c) Ban hành Nghị định quy định cụ thể về tổ chức hoạt động của Ủy ban nhân dân quận và chế độ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; tổ chức hoạt động của Ủy ban nhân dân phường và chế độ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; bầu cử, tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân quận và cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã; lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách quận, phường;

d) Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, quyết định theo thẩm quyền những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện thí điểm;

đ) Sơ kết việc thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng đối với Thành phố và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2027; tổng kết việc thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng đối với Thành phố và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2029;

e) Ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền nhằm điều chỉnh, bổ sung các quy định phù hợp để giải quyết những bất cập phát sinh trong thực tiễn quản lý, phát triển Thành phố.

2. Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Ban hành các quy định để thực hiện tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù theo quy định tại Nghị quyết này và hướng dẫn của Chính phủ; thực hiện phân cấp, ủy quyền cụ thể cho chính quyền địa phương ở quận, phường phù hợp với tổ chức quản lý đô thị và khả năng thực tiễn của từng địa phương;

c) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều này;

d) Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật;

đ) Đối với những vấn đề có nội dung khác chưa được quy định trong luật và Nghị quyết của Quốc hội, để đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong thu hút nhà đầu tư chiến lược, huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách trình Quốc hội xem xét, quyết định; trong thời gian giữa hai kỳ họp, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Việc xây dựng, ban hành văn bản cụ thể hóa chính sách quy định tại điểm này được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn.

3. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 17. Điều khoản thi hành[8]

---

[8] Điều 50 và Điều 51 của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 quy định như sau:

"***Điều 50. Hiệu lực thi hành***

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các điều 11, 28 và 29 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Luật này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Luật này. Trừ trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Luật này thì đối tượng được ưu đãi được áp dụng mức ưu đãi có lợi nhất.

Điều 51. Quy định chuyển tiếp

1. Khu công nghệ thông tin tập trung đã được quy hoạch, thành lập, công nhận, mở rộng, đang hoạt động theo quy định của pháp luật được tự động chuyển thành khu công nghệ số tập trung và thực hiện theo quy định tại Luật này.

2. Trong thời gian luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chưa được sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 02 năm từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho phát triển công nghiệp công nghệ số được quy định tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thống nhất áp dụng, định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.".

Điều 51 và Điều 53 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2025 quy định như sau:

"***Điều 51. Hiệu lực thi hành***

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

3. Hội đồng nhân dân, các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, thị xã (sau đây gọi chung là cấp huyện) kết thúc hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 53. Tổ chức chính quyền địa phương tại phường thuộc thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026

1. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương tại các phường hình thành trên cơ sở sắp xếp các phường thuộc thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng đang thực hiện mô hình chính quyền đô thị theo quy định của Luật Thủ đô, Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật này.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân phường quy định tại khoản 1 Điều này được xác định như sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026 được xác định làm đại biểu Hội đồng nhân dân của phường theo quy định tại khoản 4 Điều 54 của Luật này và đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 của các xã, thị trấn được sắp xếp với phường để hình thành phường;

b) Trường hợp không có đại biểu Hội đồng nhân dân phường hoặc số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được xác định theo quy định tại điểm a khoản này không đủ, thì Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố được chỉ định thêm nhân sự không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân làm đại biểu Hội đồng nhân dân để hình thành Hội đồng nhân dân lâm thời ở

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Thời gian thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố quy định tại Chương III của Nghị quyết này là 05 năm.

Sau khi kết thúc thời gian thực hiện thí điểm, việc thực hiện các cơ chế chính sách, đặc thù phát triển Thành phố quy định tại Chương III của Nghị quyết này được thực hiện như sau:

a) Các chính sách, dự án và các đối tượng khác đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện theo các cơ chế, chính sách được quy định tại Nghị quyết này chưa kết thúc thì được tiếp tục triển khai theo các quyết định đã ban hành;

b) Trường hợp thời gian miễn thuế cho các đối tượng theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết này chưa kết thúc thì tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc thời gian miễn thuế.

3. Các dự án quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Nghị quyết này được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được chấp thuận nhà đầu tư hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời gian các chính sách thí điểm quy định tại Chương III của Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Nghị quyết này cho đến hết thời gian thực hiện dự án.

4. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội được ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

---

phường, bảo đảm có ít nhất là một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 30 của Luật này để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân phường theo quy định của Luật này cho đến khi Hội đồng nhân dân phường nhiệm kỳ 2026 - 2031 được bầu ra.

3. Việc chỉ định các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.”.

Điều 18. Quy định chuyển tiếp

Văn bản của chính quyền địa phương ở quận, phường được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2021, nếu chưa được cơ quan có thẩm quyền thay thế hoặc bãi bỏ thì tiếp tục được áp dụng.

Trường hợp văn bản của Hội đồng nhân dân quận và văn bản của Hội đồng nhân dân phường được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2021 mà không còn phù hợp thì Hội đồng nhân dân Thành phố bãi bỏ văn bản của Hội đồng nhân dân quận và văn bản của Hội đồng nhân dân phường./.

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Số: 127/VBHN-VPQH

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2025

CHỦ NHIỆM

Lê Quang Tùng

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.44243
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website	http://congbao.chinhphu.vn